

TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH TIẾNG VIỆT VÀ VĂN HOÁ VIỆT NAM

(Áp dụng từ khoá 2019-2023)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ	Giảng viên biên soạn ĐCCT	Tóm tắt nội dung học phần & điều kiện đăng ký học phần
1	4162083	Luyện âm (Vietnamese Pronunciation Practice)	2	I	TS. Lê Mai Anh	Học phần luyện âm tiếng Việt là học phần được xây dựng nhằm trang bị cho người học bắt đầu học tiếng Việt hệ thống nguyên âm, phụ âm, âm đệm và thanh điệu, các kỹ năng phát âm tiếng Việt căn bản; rèn luyện hình thành kỹ năng cấu âm các âm tiết tiếng Việt... nhằm mục đích hình thành bước đầu ở người học kỹ năng phát âm tiếng Việt, hỗ trợ việc học tập các học phần căn bản tiếng Việt trong năm thứ 1 học tập chuyên ngành Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam. Đồng thời, học phần còn trang bị cho người học hệ thống các kiến thức cơ bản của ngữ âm học và đơn vị ngữ âm nói chung, tiếng Việt nói riêng; đồng thời giới thiệu cho người học đặc điểm và cấu trúc âm tiết tiếng Việt, hệ thống ngôn điệu tiếng Việt, cách thể hiện bằng chữ viết của các âm vị tiếng Việt hiện đại; cũng như cung cấp cho người học một số cách đọc khác biệt trong các phương ngữ, thổ ngữ Việt Nam. Học phần tiên quyết: Không Học phần bắt buộc: Không
2	4163980	Nghe 1 (Vietnamese Listening 1)	3		ThS. Nguyễn Võ Huyền Dung	Học phần cung cấp cho sinh viên những mẫu câu, từ vựng & tình huống cơ bản thường gặp trong những hoạt động sinh hoạt thường ngày trong cuộc sống như đi chợ, giải trí, nghề nghiệp, sức khỏe, đi du lịch... Sau khi học xong chương trình, sinh viên có thể tự hình thành cho mình những phản xạ cơ bản khi nghe hay được hỏi về những việc như vậy đồng thời có thể tự tạo ra những tình huống giao tiếp khi cần. Học phần tiên quyết: Không Học phần bắt buộc: Không
3	4163990	Nói 1 (Vietnamese Speaking 1)	3		ThS. Đỗ Khánh Y Thư	Học phần gồm 7 chương, đề cập đến một số mẫu câu và điểm ngữ pháp căn bản trong tiếng Việt với các từ vựng mới liên quan đến các chủ đề như quen thuộc trong cuộc sống như mua sắm, gia đình, sức khỏe, nhà cửa, tham quan du lịch, thói quen – sở thích... Học phần tiên quyết: Không Học phần bắt buộc: Không

4	4164000	Đọc 1 (Vietnamese Reading 1)	3		<p>ThS. Nguyễn Thị Diệu Hào</p> <p>Học phần tiếng Việt 1 cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về đời sống, xã hội của Việt Nam thông qua những bài đọc, đoạn hội thoại về những chủ đề như du lịch, bữa cơm gia đình, thức uống, phép xử thế; hay nét đẹp trong văn hóa của Việt Nam như đi chùa ngày tết, làng nghề, v.v.. Thông qua học phần này, người học có cơ hội rèn luyện kỹ năng đọc hiểu ở mức độ cơ bản; nâng cao kiến thức từ vựng, ngữ pháp căn bản để không chỉ hoàn thành tốt các bài tập đọc hiểu, mà còn có thể ứng dụng tốt cho các kỹ năng khác như Nghe, Nói, Viết, cũng như sử dụng trong học tập và giao tiếp hằng ngày.</p> <p>Học phần tiên quyết: Không</p> <p>Học phần bắt buộc: Không</p>
5	4164010	Viết 1 (Vietnamese Writing 1)	3		<p>ThS. Lê Nguyễn Hải Vân</p> <p>Học phần gồm 5 chương, đề cập đến những vấn đề về viết chữ, chính tả, dùng từ, viết cụm từ, viết câu đơn giản trong tiếng Việt.</p> <p>Học phần tiên quyết: Không</p> <p>Học phần bắt buộc: Không</p>
6	4164020	Ngữ pháp 1 (Vietnamese Grammar 1)	3		<p>TS. Trịnh Thị Thái Hoà</p> <p>Học phần đề cập đến những vấn đề về các khái niệm cơ bản của ngữ pháp tiếng Việt, tiêu chí phân định, hệ thống từ loại, cụm từ tiếng Việt và việc vận dụng các kiến thức ngữ pháp vào thực hành đọc, viết tiếng Việt.</p> <p>Học phần gồm 3 chương tương ứng với 45 tiết. Mỗi phần đều có lý thuyết – định nghĩa, đặc trưng, phân loại và các bài tập lý thuyết và bài tập thực hành.</p> <p>Học phần tiên quyết: Không</p> <p>Học phần bắt buộc: Không</p>
7	4164030	Nghe 2 (Vietnamese Listening 2)	3	II	<p>ThS. Nguyễn Võ Huyền Dung</p> <p>Học phần cung cấp cho sinh viên những mẫu câu, từ vựng & tình huống cơ bản thường gặp trong những hoạt động sinh hoạt thường ngày trong cuộc sống như đi lại, mua sắm, mặc cả, thời gian, trao đổi thông tin cá nhân (họ tên, địa chỉ...) sức khỏe, các vấn đề thường gặp khi ở sân bay... Sau khi học xong chương trình, sinh viên có thể tự hình thành cho mình những phản xạ cơ bản khi nghe hay được hỏi về những việc như vậy đồng thời có thể tự tạo ra những tình huống giao tiếp khi cần.</p> <p>Học phần tiên quyết: Không</p> <p>Học phần bắt buộc: Không</p>

8	4164040	Nói 2 (Vietnamese Speaking 2)	4	ThS. Đỗ Khánh Y Thu	Học phần gồm 7 chương, đề cập đến một số mẫu câu và điểm ngữ pháp căn bản trong tiếng Việt với các từ vựng mới liên quan đến các chủ đề như quen thuộc trong cuộc sống như học tập, tiền bạc, những dự định, việc làm, giao thông, nông thôn – thành thị, thể thao,...
					Học phần tiên quyết: Không Học phần bắt buộc: Không
9	4164050	Đọc 2 (Vietnamese Reading 2)	3	ThS. Nguyễn Thị Diệu Hào	Học phần tiếng Việt 2 cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về vị trí địa lý, những đặc điểm tiêu biểu của một số danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam, mối quan hệ và vai trò của người Việt Nam trong gia đình và ngoài xã hội. Thông qua học phần này, người học có cơ hội rèn luyện kỹ năng đọc hiểu như: đọc để hiểu nội dung chính, đoán chủ đề của bài đọc, nắm bắt các quan điểm được trình bày trong bài đọc, đoán nghĩa của những từ/ cụm từ mới từ ngữ cảnh, tóm tắt nội dung bài đọc. Bên cạnh đó, người học có thể tích lũy, nâng cao kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để không chỉ hoàn thành tốt các bài tập đọc hiểu, mà còn có thể ứng dụng tốt cho các kỹ năng khác như Nghe, Nói, Viết, cũng như sử dụng trong nghiên cứu, công việc và giao tiếp hằng ngày.
					Học phần tiên quyết: Không Học phần học trước: Đọc tiếng Việt 1
10	4164070	Viết 2 (Vietnamese Writing 2)	3	ThS. Lê Nguyễn Hải Vân	Học phần gồm 3 chương, đề cập đến những vấn đề về viết câu phức tạp, các câu có liên kết và viết đoạn văn trong tiếng Việt.
					Học phần học trước: Viết tiếng Việt 1 Học phần tiên quyết: Không
11	4164070	Ngữ pháp 2 (Vietnamese Grammar 2)	3	TS. Trịnh Thị Thái Hoà	Học phần đề cập đến những vấn đề về bình diện ngữ pháp, ngữ nghĩa và ngữ dụng của câu tiếng Việt. Học phần gồm 8 chương tương ứng với 45 tiết. Mỗi phần đều có lý thuyết – định nghĩa, đặc trưng, phân loại và các bài tập lý thuyết và bài tập thực hành.
					Học phần tiên quyết: Không Học phần học trước: Ngữ pháp tiếng Việt 1
12	4163623	Văn hóa giao tiếp Việt Nam (Vietnamese Communicating Culture)	2	ThS. Đỗ Khánh Y Thu	Trong phạm vi thời lượng 2 tín chỉ, học phần sẽ giúp sinh viên tìm hiểu đặc điểm cơ bản, ý nghĩa và tầm quan trọng của văn hóa giao tiếp trong đời sống. Qua việc tìm hiểu và thực hành các kỹ năng giao tiếp, người học sẽ được hình thành năng lực giao tiếp liên văn hóa và tự hoàn thiện năng lực giao tiếp của bản thân trong môi trường giao tiếp Việt Nam.

					Học phần tiên quyết: Không Học phần học trước: Ngữ pháp tiếng Việt 1
13	4164080	Nghe 3 (Vietnamese Listening 3)	3	III	ThS. Nguyễn Võ Huyền Dung Học phần cung cấp cho sinh viên những mẫu câu, từ vựng & tình huống liên quan đến việc xây dựng kế hoạch cá nhân, việc làm, các vấn đề liên quan đến nông thôn & thành thị, văn hóa & phong tục, cách biểu lộ, diễn đạt cảm xúc về một vấn đề nhất định... Sau khi học xong chương trình, sinh viên có thể tự hình thành cho mình những phản xạ khi nghe hay được hỏi về những việc như vậy, đồng thời có thể tự diễn đạt quan điểm, cảm nhận cá nhân khi cần. Học phần tiên quyết: Không Học phần học trước: Không
14	4164090	Nói 3 (Vietnamese Speaking 3)	3		ThS. Đỗ Khánh Y Thư Học phần gồm 7 chương, đề cập đến một số chủ đề gần gũi với người học gồm: Kỷ niệm, báo chí, vấn đề của tuổi trẻ, cuộc sống hiện đại, mạng xã hội, văn hóa phong tục, trải nghiệm cuộc sống. Người học sẽ rèn luyện kỹ năng nói tiếng Việt thông qua các hoạt động trao đổi theo cặp, thảo luận nhóm, vấn đáp lẫn nhau và tự trình bày suy nghĩ, quan điểm cá nhân về các vấn đề liên quan đến chủ đề mỗi bài học, trong đó có sử dụng hệ thống từ ngữ và vận dụng các cấu trúc ngữ pháp cùng ngữ điệu lời nói phù hợp để nói một cách diễn cảm. Học phần tiên quyết: Không Học phần học trước: Không
15	4164100	Đọc 3 (Vietnamese Reading 3)	3		ThS. Nguyễn Thị Diệu Hảo Học phần Đọc tiếng Việt 3 cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về những vấn đề của xã hội Việt Nam và thế giới như: tài nguyên, môi trường, du lịch, biến đổi khí hậu, cơ hội việc làm, bình đẳng giới, giáo dục, đói nghèo, lễ hội. Mỗi bài đọc được thiết kế và phân bổ theo 4 phần bao gồm: Phần 1 gồm có bài đọc, giải nghĩa từ vựng, câu hỏi Đúng-Sai, trả lời câu hỏi trong bài; Phần 2 gồm có phần điền từ vào ô trống, tìm nghĩa của từ/cụm từ; Phần 3 gồm có phần phân tích cấu trúc ngữ pháp và bài tập ngữ pháp, Phần 4 gồm có bài đọc thêm kèm với câu hỏi để người học nghiên cứu và trả lời. Thông qua học phần này, người học có cơ hội nâng cao kỹ năng đọc hiểu để có thể nắm bắt nội dung và phân tích các bài đọc ở cấp độ nâng cao. Bên cạnh đó, người học có thể đa dạng hóa vốn từ vựng của mình với nhiều chủ đề khác nhau, nâng cao kiến thức ngữ pháp để không chỉ hoàn thành tốt các bài tập đọc hiểu, mà còn có thể ứng dụng tốt cho các kỹ năng khác như Nghe, Nói, Viết, cũng như sử dụng trong nghiên cứu chuyên sâu, trong học tập, công việc và giao tiếp hằng ngày.

					Học phần tiên quyết: Không Học phần học trước: Đọc tiếng Việt 1 và 2
16	4164110	Viết 3 (Vietnamese Writing 3)	2	ThS. Lê Nguyễn Hải Vân	Học phần gồm 2 chương, đề cập đến những vấn đề về viết câu phức tạp, các câu có liên kết và viết đoạn văn trong tiếng Việt. Học phần tiên quyết: Không Học phần học trước: Viết tiếng Việt 1, 2
		Tiếng Việt nâng cao			
17	4164120	Ngữ âm và âm vị học (Phonetic & Phonology)	2	PGS. TS. Nguyễn Ngọc Chinh	Môn học Ngữ âm và âm vị học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về: - Những kiến thức cơ sở, phương pháp nghiên cứu của ngữ âm học nói chung, ngữ âm học tiếng Việt nói riêng. - Hệ thống những kiến thức về tiêu chí nhận diện, quy luật phân bố, quy luật biến dạng cũng như thể hiện bằng chữ viết của các âm vị làm thanh điệu, âm đầu, âm đệm, âm chính và âm cuối trong tiếng Việt. - Những đóng góp về lý luận và thực tiễn của các nhà ngữ âm học truyền thống đối với việc nghiên cứu ngữ âm học tiếng Việt nói riêng, ngữ âm học nói chung. Học phần học trước: Cơ sở ngôn ngữ học Học phần tiên quyết: Không
18	4163072	Kỹ năng mềm (Soft Skills)	2	ThS. Nguyễn Thị Thanh Nhân	Học phần Kỹ năng mềm gồm các nội dung liên quan đến nhận biết và rèn luyện các kỹ năng mềm với đối tượng là sinh viên người nước ngoài học tập tại Việt Nam. Vì vậy, học phần bao gồm những nội dung sau: Kỹ năng thích nghi với môi trường mới; Kỹ năng làm việc nhóm và lập kế hoạch; Kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng giao tiếp. - Kỹ năng thích nghi với môi trường mới: Hòa nhập và thích nghi với một môi trường mới cần những gì? Chủ động tìm hiểu về môi trường mới, thiết lập được nhiều mối quan hệ và tích cực tham gia vào các hoạt động hội nhóm. - Kỹ năng làm việc nhóm và lập kế hoạch: nguyên nhân con người thích làm việc một mình; sự cần thiết phải làm việc theo nhóm; Các giai đoạn phát triển nhóm; Đặc trưng nhóm hiệu quả; Các nguyên tắc làm việc nhóm. Khái niệm hoạch định kế hoạch; Phương pháp lập kế hoạch; phương pháp giám sát đánh giá và xử lý tình huống - Kỹ năng thuyết trình: Thuyết trình là gì? Các nguyên nhân gây trở ngại khả năng thuyết trình? Phương pháp rèn luyện để khắc phục các trở ngại (làm gì trong giai đoạn

					<p>chuẩn bị? Nghệ thuật tạo sự thu hút trong 2 phút đầu tiên? Phương pháp vượt qua sự hồi hộp?)</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp: Kỹ năng giao tiếp là gì? Để giao tiếp tốt cần những kỹ năng gì? Làm sao để giao tiếp hiệu quả và khắc phục các trở ngại?</p> <p>Học phần học trước: Cơ sở ngôn ngữ học</p> <p>Học phần tiên quyết: Không</p>
19		Phương pháp luận nghiên cứu khoa học		PGS. TS. Lưu Quý Khương	<p>Học phần cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản liên quan đến khoa học và nghiên cứu khoa học, các thao tác logic trong nghiên cứu khoa học làm tiền đề để xây dựng đề cương nghiên cứu, một công đoạn quan trọng trong quá trình phát triển 1 đề tài NCKH. Học phần cũng trang bị cho người học những kiến thức cần thiết để tiến hành một NCKH bao gồm việc xây dựng khung lý thuyết, viết tổng quan nghiên cứu, thiết kế các công cụ để thu thập dữ liệu, các bước tiến hành thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu và bàn luận kết quả, cuối cùng là thuyết trình để bảo vệ đề tài trước hội đồng nghiệm thu các cấp.</p> <p>Học phần tiên quyết: Không</p> <p>Học phần học trước: Không</p>
20	4164150	Ngữ nghĩa học	2	V ThS. Nguyễn Thị Diệu Hảo	<p>Học phần giúp cho sinh viên hiểu được những vấn đề cơ bản về ngữ nghĩa học như nghĩa của từ, các thành phần của nghĩa như nghĩa biểu vật, nghĩa biểu niệm, v.v.; cơ cấu nghĩa của từ như nghĩa gốc, nghĩa tự do – nghĩa hạn chế, v.v; ẩn dụ và hoán dụ; phương pháp phân tích từ theo ngữ cảnh; nghĩa của từ trong hoạt động ngôn ngữ, quan hệ đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa; phân loại câu và nghĩa của câu, v.v. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên tích lũy, nâng cao những kiến thức cơ bản về ngữ nghĩa học để có thể áp dụng vào thực tiễn học tập và nghiên cứu sau này.</p> <p>Học phần học trước: Cơ sở ngôn ngữ học</p> <p>Học phần tiên quyết: Không</p>
21	4161503	Đại cương lịch sử Việt Nam (Vietnamese Basic History)	3	ThS. Nguyễn Mạnh Hồng	<p>Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của lịch sử Việt Nam, giúp người học hiểu được sự xuất hiện của con người trên đất Việt Nam, các quốc gia cổ đại trên lãnh thổ Việt Nam, cuộc đấu tranh giành và bảo vệ độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam, quá trình hình thành và xây dựng nhà nước Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, những thành tựu cơ bản của nhân dân Việt Nam về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa từ thời kỳ nhà nước Văn Lang – Âu Lạc đến nay.</p> <p>Học phần gồm 3 chương</p>

					<p>Chương 1: Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến năm 1858</p> <p>Chương 2: Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1945</p> <p>Chương 3: Lịch sử Việt Nam từ 1945 đến nay</p> <p>Học phần học trước: Cơ sở ngôn ngữ học</p> <p>Học phần tiên quyết: Không</p>
22	4164160	Thực hành văn bản Tiếng Việt (Practical Vietnamese Wording)	2	ThS. Lê Thị Phương Thanh	<p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về văn bản quản lý Nhà nước Việt Nam, quy trình soạn thảo chung và quy trình soạn thảo cụ thể cho các văn bản hành chính thông thường bằng tiếng Việt trong hoạt động quản lý của các cơ quan Việt Nam. Ngoài ra, học phần giới thiệu cho sinh viên các kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý Nhà nước và tạo điều kiện để sinh viên thực hành soạn thảo các văn bản hành chính thông thường.</p> <p>Học phần học trước: Cơ sở ngôn ngữ học</p> <p>Học phần tiên quyết: Không</p>
23	4161543	Văn hóa bản địa miền Trung (Local culture of Vietnam's Central)	2	ThS. Đỗ Khánh Y Thư	<p>Học phần đề cập đến những kiến thức chung về văn hóa vùng và văn hóa bản địa, cụ thể là những đặc điểm văn hóa bản địa miền Trung, được biểu hiện ở những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể tại đây. Qua những giờ học lý thuyết và tham quan thực tế tại một số di tích, bảo tàng tại Quảng Nam – Đà Nẵng, học phần sẽ giúp người học hiểu được những điều kiện tự nhiên và lịch sử đặc thù đã tạo nên bản sắc riêng trong văn hóa bản địa của tiểu vùng văn hóa xứ Quảng, trên cơ sở chung của văn hóa bản địa miền Trung.</p> <p>Học phần học trước: Cơ sở ngôn ngữ học</p> <p>Học phần tiên quyết: Không</p>
24	4164170	Tiếp xúc văn hóa Đông Tây ở Việt Nam (Eastern and Western cultural exposure in Vietnam)	2	PGS. TS. Nguyễn Ngọc Chinh	<p>Học phần Tiếp xúc văn hóa Đông Tây ở Việt Nam bao gồm 5 chương cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về các vấn đề: sự tiếp xúc và tiếp biến của phương Đông và phương trên những bình diện chính trị, kinh tế, xã hội đặc biệt là văn hóa của các dân tộc phương Tây với văn hóa các dân tộc phương Đông. Sự tiếp xúc đó mang lại sự thay đổi về vật chất, tinh thần, lối sống, tư duy, ... giữa các dân tộc Đông phương và Tây phương, và ở Việt Nam.</p> <p>Sự tiếp biến đã mang lại sự đổi thay ít nhiều trong văn hóa phương Đông và phương Tây làm cho phương Đông xích gần hơn phương Tây và ngược lại, nhất là trong thời đại internet toàn cầu. Do đó, khoa học kỹ thuật của loài người đã có bước tiến bộ vũ bão, mối bang giao giữa các dân tộc gần lại hơn bao giờ hết, thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển giữa các châu lục, giữa các dân tộc. Đồng thời vấn đề toàn cầu hóa cũng</p>

					<p>nảy sinh những vấn đề nhạy cảm liên quan tới quyền lợi chính trị kinh tế giữa các nước trong thời đại “thế giới phẳng”, trong đó có sự đa văn hóa Đông Tây cho chiến lược giáo dục tương lai của Việt Nam.</p> <p>Học phần học trước: Không</p> <p>Học phần tiên quyết: Không</p>
25	4161483	Địa lý kinh tế-xã hội Việt Nam (Introduction to Vietnam Economics)	3	ThS. Nguyễn Văn Thái	<p>Học phần, gồm 3 chương, cung cấp những kiến thức khái quát, cơ bản và cập nhật về tình hình phát triển kinh tế Việt Nam qua các giai đoạn khác nhau, đặc biệt là những thành tựu của nền kinh tế Việt Nam từ sau Đổi mới năm 1986 và việc hội nhập của Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Học phần đồng thời cung cấp kiến thức về thế mạnh và hạn chế của các nguồn lực phát triển kinh tế Việt Nam. Ngoài ra, nội dung học phần còn tập trung vào việc phân tích các nguồn lực phát triển, vị trí, vai trò, thực trạng phát triển hoạt động kinh tế đối ngoại của Việt Nam.</p> <p>Học phần học trước: Không</p> <p>Học phần tiên quyết: Không</p>
VI					
26	4161613	Di tích và thắng cảnh Việt Nam (Vietnamese monuments and landmarks)	2	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Chinh	<p>Học phần Di tích và thắng cảnh Việt Nam đề cập những kiến thức tổng quát về đặc điểm, cấu tạo, kiến trúc của di tích và thắng cảnh Việt Nam, bao gồm các di tích lịch sử, di tích văn hóa, di tích cách mạng, di tích kiến trúc nghệ thuật và danh thắng ở miền Bắc, miền Trung và miền Nam, Việt Nam, đặc biệt ở Hà Nội, Huế, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng-Quảng Nam.</p> <p>Môn học cũng đề cập tới phương pháp nghiên cứu, công tác trùng tu và các giải pháp bảo tồn và phát triển các di tích danh thắng phục vụ kinh tế xã hội, nhất là phục vụ du lịch.</p> <p>Học phần tiên quyết: Không</p> <p>Học phần học trước: Cơ sở văn hoá Việt Nam, Tôn giáo và Tín ngưỡng ở Việt Nam</p>
27	4161523	Các dân tộc Việt Nam (Vietnamese Ethnic Groups)	2	ThS. Lê Thị Phương Thanh	<p>Nội dung của học phần tập trung giới thiệu được bức tranh tộc người ở nước ta, đi sâu vào những đặc trưng văn hóa tộc người, nhất là đối với người Việt – tộc người chủ thể của Văn hóa Việt Nam; giới thiệu khái quát về các dân tộc ít người khác theo từng khu vực kết hợp với ngôn ngữ, nhấn mạnh hơn về người Chăm, người Khme và các tộc người ở Tây bắc, Việt bắc và Tây Nguyên.</p> <p>Học phần tiên quyết: Không</p> <p>Học phần học trước: Cơ sở văn hóa Việt Nam</p>

28	4164180	Văn học dân gian Việt Nam (Vietnamese Traditional Literature)	2	ThS. Đỗ Khánh Y Thu	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về khái niệm, phân loại, đặc trưng thể loại, tiến trình, giá trị của văn học dân gian Việt Nam. Đồng thời học phần cũng giới thiệu đến người học những tác phẩm tiêu biểu ở mỗi thể loại để người học làm quen và luyện tập phương pháp tiếp cận, nhận diện loại hình, đặc điểm thi pháp và cơ bản phân tích được ý nghĩa, giá trị nội dung và nghệ thuật của các tác phẩm văn học dân gian Việt Nam. Học phần tiên quyết: Không Học phần học trước: Cơ sở văn hóa Việt Nam
29	4161593	Phong cách học Tiếng Việt (Vietnamese Language Learning Style)	3	PGS. TS. Nguyễn Ngọc Chinh	Học phần đề cập đến những vấn đề về các phong cách chức năng: Ngôn ngữ hội thoại, Ngôn ngữ khoa học, Ngôn ngữ báo chí, Ngôn ngữ Hành chính công vụ, Ngôn ngữ nghệ thuật; các phương tiện và biện pháp tu từ trong tiếng Việt và vận dụng các loại hình phong cách đó trong việc học tập các học phần khác. Học phần gồm 5 chương tương ứng với 45 tiết (9 tiết/1 học phần). Mỗi phần đều có lý thuyết – định nghĩa, đặc trưng, phân loại và các bài tập lý thuyết lẫn bài tập thực hành. Học phần tiên quyết: Không Học phần học trước: Nghe tiếng Việt 1; 2; 3, Đọc tiếng Việt 1; 2; 3, Tiếng Việt nâng cao 1; 2, Viết tiếng Việt 1; 2; 3, Ngữ pháp tiếng Việt 1; 2.
30	4161633	Tiếng Việt Thương Mại (Vietnamese For Business)	2	Võ Hoàng Oanh	Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thương mại nói chung và thực hành tiếng Việt trong lĩnh vực thương mại nói riêng, một trong những yếu tố quan trọng giúp sinh viên trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng Việt trong những tình huống thực tế, cụ thể. Sinh viên sẽ được tiếp cận với những thuật ngữ chuyên ngành, cấu trúc ngữ pháp đa dạng và các đoạn hội thoại ngắn gọn, được xây dựng một cách khoa học và có tính thực tiễn cao. Thông qua đó, học phần giúp sinh viên có khả năng thực hành tiếng Việt lưu loát và chuyên nghiệp. Ngoài ra, học phần còn hỗ trợ và cung cấp cho sinh viên các cách thức để soạn thảo văn bản đơn giản liên quan đến lĩnh vực thương mại trong tiếng Việt như các mẫu thư giới thiệu sản phẩm, thư báo giá, thư đàm phán và thương lượng về giá cả, các mẫu hợp đồng mua bán hoặc cho thuê. Học phần tiên quyết: Không Học phần học trước: Không

31	4164200	Phương pháp giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ (Methods of teaching Vietnamese as a foreign language)	3	VII	TS. Trịnh Thị Thái Hoà	<p>Học phần đề cập đến những vấn đề về phương pháp dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ; Giáo học pháp ngoại ngữ và các môn khoa học liên quan; Các nguyên tắc chung trong dạy và học; Các nguyên tắc riêng trong dạy và học ngoại ngữ; Trình tự dạy các ngữ liệu ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp); phương pháp dạy các kỹ năng lời nói (nghe, nói, đọc, viết); Việc lập kế hoạch giảng dạy cho một học kỳ và cả năm học; Việc kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy và học; Cách soạn một giáo án dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ.</p> <p>Học phần gồm 5 chương tương ứng với 45 tiết. Mỗi phần đều có lý thuyết – định nghĩa, đặc trưng, phân loại và các bài tập lý thuyết lẫn bài tập thực hành.</p> <p>Học phần tiên quyết: Không</p> <p>Học phần học trước: Tất các học phần bắt buộc của 6 học kỳ trước đó</p>
32	4163653	Thực tế (Field trip)	2		ThS. Đỗ Khánh Y Thư	<p>Học phần này cung cấp cho người học cơ hội trải nghiệm thực tế thông qua các hoạt động thực địa theo lịch trình được xây dựng trước. Trước chuyến đi, người học tham dự 04 giờ lý thuyết tại lớp để được hướng dẫn về quy trình đi thực tế, phân chia nhóm, làm việc với giảng viên hướng dẫn về các nội dung được phân công. Người học thực hiện chuyến tham quan tìm hiểu một số di tích, danh thắng (1 tuần) và thực hiện báo cáo sau chuyến thực tế. Sau chuyến đi, người học hoàn thiện và nộp các báo cáo nhóm, báo cáo cá nhân và tham gia một buổi tổng kết chuyến đi.</p> <p>Học phần tiên quyết: Không</p> <p>Học phần học trước: Cơ sở văn hóa Việt Nam, Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội Việt Nam, Di tích và thắng cảnh Việt Nam, Các dân tộc Việt Nam.</p>
33	4162363	Nghị vụ thư ký văn phòng (Office secretary professional)	2		ThS. Lê Thị Phương Thanh	<p>Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về nghiệp vụ thư ký như: phẩm chất và kỹ năng của người thư ký, kỹ năng soạn thảo văn bản, xây dựng chương trình, kế hoạch; thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho lãnh đạo cơ quan, doanh nghiệp; tổ chức hội nghị, tổ chức các chuyến đi công tác. Ngoài ra học phần cũng giới thiệu cho sinh viên kiến thức tổng quan về công sở, về một số vấn đề của văn hóa công sở. Qua đó sinh viên biết cách ứng xử và tích lũy các kỹ năng cần thiết để có thể ứng dụng vào thực tế công việc.</p> <p>Học phần gồm có 5 chương.</p> <p>Học phần tiên quyết: Không</p> <p>Học phần học trước: Không</p>

34	4161553	Ngữ dụng học tiếng Việt (Vietnamese pragmatics)	2		TS. Trịnh Thị Thái Hoà	<p>Học phần đề cập đến những vấn đề cơ bản của ngữ dụng học; lí thuyết lập luận, lí thuyết hành động ngôn ngữ, lí thuyết hội thoại, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn.</p> <p>Học phần gồm 5 chương tương ứng với 30 tiết. Mỗi phần đều có lý thuyết – định nghĩa, đặc trưng, phân loại và các bài tập lý thuyết và bài tập thực hành.</p> <p>Học phần tiên quyết: Không</p> <p>Học phần học trước: Các học phần về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, phong cách học tiếng Việt</p>
35	4163673	Việt Nam và Đông Nam Á: Những Vấn Đề Lịch Sử, Văn Hóa, Xã Hội (Vietnam and South East Asia: History, Culture and Social)	4	VIII	ThS. Nguyễn Thị Thanh Nhân	<p>Việt Nam và Đông Nam Á: Những vấn đề lịch sử, văn hóa, xã hội là học phần có phạm vi kiến thức rất rộng, vì vậy với thời lượng 60 tiết cho 4 tín chỉ, học phần tập trung tìm hiểu các vấn đề mang tính tổng quan của Việt Nam và các nước trong khu vực Đông Nam Á. Học phần gồm 4 chương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương 1 trình bày các vấn đề tổng quan về: khái niệm Đông Nam Á, những vấn đề trong nghiên cứu Đông Nam Á; đặc điểm tự nhiên và cư dân; - Chương 2 giới thiệu tổng quan về tiến trình lịch sử Đông Nam Á và các vấn đề lịch sử quan trọng trong của Việt Nam và khu vực - Chương 3 tìm hiểu về các đặc trưng văn hóa, các vấn đề văn hóa của Việt Nam và các nước trong khu vực Đông Nam Á, gồm: ngôn ngữ và chữ viết; tôn giáo và tư tưởng triết học; nghệ thuật. - Chương 4 tìm hiểu về các vấn đề xã hội của Việt Nam và các nước trong khu vực Đông Nam Á. Ngoài ra, nghiên cứu bối cảnh, cơ sở và sự trỗi dậy của Việt Nam và các nước trong khu vực Đông Nam Á trong thế kỷ 21 cùng thách thức từ những vấn đề xã hội đương đại. Qua đó có đánh giá về tiềm năng hợp tác giữa các quốc gia trong khu vực và liên hệ tới những thuận lợi và thách thức đặt ra đối với Việt Nam. <p>Học phần tiên quyết: Không</p> <p>Học phần học trước: Không</p>